TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **364**/2017/QĐST-HNGĐ	*Thủ Dầu Một, ngày 11 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 503/2017/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2017, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị N, sinh năm 1974; địa chỉ: Số 6/25, tổ 25, khu phố 6, phường P, thành phố T, tỉnh B.

2. *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1972; địa chỉ: Số 6/25, tổ 25, khu phố 6, phường P, thành phố T, tỉnh B.

- Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

- Căn cứ vào các điều 51, 54, 55, 57, 81, 82, 83, 84, 110 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị N và anh Nguyễn Văn V.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị N và anh Nguyễn Văn V thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Phạm Thị N được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các con chung gồm cháu Nguyễn Tuyết N, sinh ngày 26/5/2003 và cháu Nguyễn Minh T, sinh ngày 18/6/2008 (cháu N và cháu T có nguyện vọng muốn mẹ Phạm Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục). Riêng con chung tên Nguyễn Thị Ánh T, sinh ngày 20/01/1998 đã trên 18 tuổi nên không xem xét giải quyết người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Phạm Thị N không yêu cầu anh Nguyễn Văn V cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Văn V được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai có quyền cản trở. Trường hợp anh V lạm dụng quyền thăm nom con để gây khó khăn, cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con của chị N thì chị N có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm con, chăm sóc con chung đối với anh V.

Vì quyền và lợi ích hợp pháp của các con chung: cháu Nguyễn Tuyết N và cháu Nguyễn Minh T, khi một trong các đương sự hoặc cả hai đương sự có yêu cầu, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con khi xét thấy cần thiết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Phạm Thị N tự nguyện nộp 150.000[đ] (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0001246 ngày 11/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một. Hoàn trả cho chị N số tiền 150.000[đ] (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS Tp. Thủ Dầu Một;
- UBND phường P; thành phố T;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Thanh